

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 11-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Hùng

Bà Hà Thị Minh Quế

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Thị Thanh A, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Tổ dân phố B, khu phố C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K; con bà: Võ Thị Z; chồng: Đinh Văn M (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Thị Thanh A bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xã R, huyện X, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Ngọc I, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện VY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2022, Đặng Thị Thanh A đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram của mình có tên là “M” tham gia vào các nhóm, kênh có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy loại Cần sa để làm cộng tác viên, hưởng tiền hoa

hồng trên mỗi đơn hàng. Hàng ngày, các chủ kênh, nhóm này sẽ đăng tải các bài viết liên quan đến các loại Cẩn sa khác nhau, giá tiền và mức chênh lệch mà cộng tác viên được hưởng trên nhóm. A sẽ sao chép các bài viết này để đăng tải lên kênh “TIỆM BÁNH T” của A tự lập ra để thu hút khách mua hàng. Sau khi khách xem các bài viết trên kênh của A, sẽ nhắn tin liên hệ hỏi mua loại Cẩn sa và số lượng, A sẽ liên hệ với chủ kênh có loại Cẩn sa mà khách cần để xác nhận còn hàng hay không và báo giá. Sau đó, A báo giá lại với khách và yêu cầu khách chuyển khoản tiền tương ứng đến tài khoản ngân hàng của A. Khi xác nhận giao dịch chuyển khoản xong, A hướng dẫn khách gửi thông tin người nhận, địa chỉ nhận hàng và chuyển đến cho chủ kênh. Các chủ kênh này sẽ chịu trách nhiệm nhận đơn và vận đơn hàng đến cho khách qua đường chuyển phát nhanh. Tùy thuộc vào từng loại Cẩn sa và khối lượng mà khách đặt mua A được hưởng tiền hoa hồng giao động từ 05% đến 10% trên mỗi đơn hàng. Để phục vụ việc giao dịch mua bán qua mạng, A sử dụng tài khoản của nhiều ngân hàng như tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số 18010000180852, tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) số 3072447 đều mang tên DANG THI THANH A và tài khoản ngân hàng Shinhan Việt Nam (SHINHANBANK) số 700018433541 mang tên NGHIEM HOANG R để giao dịch nhận tiền của người mua Cẩn sa và chuyển tiền cho các chủ kênh mà A tham gia làm cộng tác viên.

Bằng phương thức và thủ đoạn như trên, từ ngày 14/01/2023 đến ngày 05/01/2024, Đặng Thị Thanh A đã 12 lần nhận đơn đặt mua ma túy loại Cẩn sa của Nguyễn Ngọc I, sinh năm 1996 thường trú tại thôn R, xã Q, huyện VY, tỉnh Yên Bái qua tài khoản Telegram tên “N” của I; sau đó chuyển các đơn này đến các chủ kênh mà A làm cộng tác viên để vận đơn, bán trái phép chất ma túy loại Cẩn sa cho Nguyễn Ngọc I, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 14/01/2023, A nhận đơn hàng mua 10 gam Cẩn sa loại INDOOR của Nguyễn Ngọc I với tổng số tiền 1.400.000 đồng.
- Lần thứ hai: Ngày 19/02/2023, A nhận đơn hàng mua 50 gam Cẩn sa loại Purple Outdoor của Nguyễn Ngọc I với số tiền 2.400.000 đồng.
- Lần thứ ba: Ngày 03/3/2023, A nhận đơn mua 20 gam Cẩn sa loại Mini của Nguyễn Ngọc I với số tiền 2.500.000 đồng.
- Lần thứ tư: Ngày 08/5/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cẩn sa loại Vegin của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.200.000 đồng.
- Lần thứ năm: Ngày 28/5/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cẩn sa loại Mini của Nguyễn Ngọc I với số tiền 2.500.000 đồng.
- Lần thứ sáu: Ngày 16/6/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cẩn sa loại Vegin Thái của Nguyễn Ngọc I với số tiền 2.000.000 đồng.
- Lần thứ bảy: Ngày 29/6/2023, A nhận đơn mua 30 gam Cẩn sa loại Indoor Mini của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.900.000 đồng.

Các lần mua ma túy này, Nguyễn Ngọc I đều chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) số 3072447 mang tên DANG THI

THANH A. Tài khoản ngân hàng trên được A đăng nhập ứng dụng ACB ONE trong chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu tím được A sử dụng hàng ngày để liên lạc, A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Lần thứ tám: Ngày 02/8/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cần sa loại Kush kinh tế của Nguyễn Ngọc I với số tiền 4.900.000 đồng. I chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng AGRIBANK số 8706205310508 của I đến tài khoản ngân hàng BIDV số 18100000180052 mang tên DANG THI THANH A Tài khoản ngân hàng này được A đăng nhập ứng dụng BIDV Smart Banking trong chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng, là chiếc điện thoại A sử dụng đăng nhập tài khoản Telegram “M” phục vụ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Lần thứ chín: Ngày 23/9/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cần sa loại Greenhouse Master của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.300.000 đồng.

- Lần thứ mười: Ngày 28/10/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cần sa loại Grow Indoor của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.500.000 đồng.

- Lần thứ mười một: Ngày 23/12/2023, A nhận đơn mua 50 gam Cần sa loại KKG của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.400.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: Ngày 05/01/2024, A nhận đơn mua 50 gam Cần sa loại Strain của Nguyễn Ngọc I với số tiền 3.300.000 đồng.

Các lần mua ma túy này, Nguyễn Ngọc I đều chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng SHINHANBANK số 700018433541 mang tên NGHIEM HOANG R. Tài khoản ngân hàng trên được A mua lại của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội với giá 5.000.000 đồng từ khoảng giữa năm 2023 để sử dụng nhằm tránh bị các cơ quan chức năng phát hiện. A đăng nhập ứng dụng ngân hàng SHINHANBANK trên chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 màu tím. Chiếc điện thoại này A cho Nguyễn Văn O mượn từ tháng 4 năm 2024 để sử dụng. Khi khách hàng chuyển tiền đến, O nghe theo hướng dẫn của A để thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền khác nhau trên ứng dụng ngân hàng được cài đặt sẵn trong điện thoại di động. Tuy nhiên O không biết nguồn gốc số tiền mình thực hiện giao dịch có từ đâu, không rõ mục đích của những giao dịch này là gì, chỉ thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của A nên O không đồng phạm với A về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng số tiền đã giao dịch đối với 12 lần bán Cần sa nêu trên là 36.300.000 đồng. Trong đó, Đặng Thị Thanh A khai nhận số tiền được hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy loại cần sa cho Nguyễn Ngọc I là 3.200.000 đồng. Số tiền này bị cáo A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đặng Thị Thanh A tại số D/A Phan Văn G, tổ dân phố B, khu phố C, phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh, tuy nhiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy loại cần sa Đặng Thị Thanh A đã bán cho Nguyễn Ngọc I: A khai nhận bản thân tham gia vào nhiều hội nhóm, làm cộng tác viên

bán ma túy loại Cần sa cho nhiều kênh khác nhau trên mạng xã hội Telegram. A chỉ liên lạc với các chủ kênh này qua tin nhắn trên mạng xã hội Telegram, không trao đổi trực tiếp, bản thân bị cáo không biết những người này có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào. Các đối tượng nêu trên thường xuyên thay đổi số tài khoản ngân hàng, số lượng giao dịch chuyển tiền giữa bị cáo và các đối tượng này là rất nhiều lần nên bị cáo không nhớ chính xác các giao dịch của từng hội nhóm, kênh mà bị cáo tham gia làm cộng tác viên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ các đối tượng chủ nhóm, kênh trên mạng xã hội Telegram.

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Đặng Thị Thanh A còn bán ma túy loại Cần sa cho nhiều người khác qua mạng xã hội Telegram với hình thức tương tự như đã nêu trên. Qua sao kê các tài khoản của bị cáo A đã sử dụng để giao dịch, mua bán ma túy xác định còn có nhiều giao dịch chuyển tiền khác nhưng quá trình làm việc, bị cáo khai nhận ngoài việc sử dụng các tài khoản trên để mua bán ma túy thì bị cáo còn sử dụng vào mục đích cá nhân như đầu tư tiền ảo, mua bán hàng hóa, kinh doanh... Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-VY ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái truy tố Đặng Thị Thanh A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh A từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

- 02 điện thoại di động thu giữ của Đặng Thị Thanh A và 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn O liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Đối với số tiền 36.300.000 đồng bị cáo Đặng Thị Thanh A có được do bán ma túy, bị cáo không chứng minh được đã chuyển tiền cho ai nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền này của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Thị Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn O, người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc I đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do thấy việc làm công tác viên bán ma túy trên mạng xã hội mang lại lợi nhuận cao, nên trong thời gian từ ngày 14/01/2023 đến ngày 05/01/2024, Đặng Thị Thanh A đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram của mình có tên là “M” để bán ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Ngọc I 12 lần với tổng số tiền 36.300.000 đồng bằng hình thức giao dịch trung gian, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của A. Sau đó, A lấy thông tin, địa chỉ người nhận hàng chuyển lại cho các chủ kênh, nhóm bán ma túy để các chủ kênh, nhóm chuyển ma túy cho người mua thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Số tiền A thu được từ việc bán ma túy là 36.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đặng Thị Thanh A đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về quản lý và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đặng Thị Thanh A có bố đẻ là ông Đặng Văn K tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy loại cần sa Đặng Thị Thanh A đã bán cho Nguyễn Ngọc I: Bị cáo A khai nhận bản thân tham gia vào nhiều hội nhóm, làm cộng tác viên bán ma túy loại Cần sa cho nhiều kênh khác nhau trên mạng xã hội Telegram. A chỉ liên lạc với các chủ kênh này qua tin nhắn trên mạng xã hội Telegram, không trao đổi trực tiếp, bản thân bị cáo không biết những người này có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào. Các đối tượng nêu trên thường xuyên thay đổi số tài khoản ngân hàng, số lượng giao dịch chuyển tiền giữa bị cáo và các đối tượng này là rất nhiều lần nên bị cáo không nhớ chính xác các giao dịch của từng hội nhóm, kênh mà bị cáo tham gia làm cộng tác viên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ các đối tượng chủ nhóm, kênh trên mạng xã hội Telegram.

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Đặng Thị Thanh A còn bán ma túy loại Cần sa cho nhiều người khác qua mạng xã hội Telegram với hình thức tương tự như đã nêu trên. Qua sao kê các tài khoản của bị cáo A đã sử dụng để giao dịch, mua bán ma túy xác định còn có nhiều giao dịch chuyển tiền khác nhưng quá trình làm việc, bị cáo khai nhận ngoài việc sử dụng các tài khoản trên để mua bán ma túy thì bị cáo còn sử dụng vào mục đích cá nhân như đầu tư tiền ảo, mua bán hàng hóa, kinh doanh... Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh.

Đối với Nguyễn Văn O khi khách hàng chuyển tiền đến, O nghe theo hướng dẫn của A để thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền khác nhau trên ứng dụng ngân hàng được cài đặt sẵn trong điện thoại di động. Tuy nhiên O không biết nguồn gốc số tiền mình thực hiện giao dịch có từ đâu, không rõ mục đích của những giao dịch này là gì, chỉ thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của A nên O không đồng phạm với A về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với số tiền 36.300.000 đồng bị cáo có được từ hành vi phạm tội do bán ma túy, bị cáo không chứng minh được bị cáo đã chuyển khoản tiền này cho ai và không có căn cứ để chứng minh bị cáo chỉ được hưởng lợi số tiền 3.200.000 đồng như bị cáo đã khai nên cần truy thu số tiền 36.300.000 đồng của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG do Đặng Thị Thanh A giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE do Nguyễn Văn O giao nộp liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Thị Thanh A 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08 tháng 5 năm 2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu tím, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu tím, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY, tỉnh Yên Bái).

* Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đặng Thị Thanh A số tiền thu được từ hành vi phạm tội 36.300.000 (Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Thanh A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương